

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Đức

2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ái Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1962

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, được UBND xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 1990.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018 và bản tự khai 08/02/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Văn S chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S ham chơi bời, bài bạc không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mọi tài sản sẵn trong gia đình anh S mang đi cầm ký hết, thậm chí còn có quan hệ ngoài luồng với

người phụ nữ khác. Hai bên gia đình và bản thân chị H đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh S vẫn cứng đầu bất chấp. Xét thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh S nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hồng N (nam), sinh ngày 19/02/1993 và Nguyễn Bảo M (nữ), sinh ngày 16/02/2008. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi thành niên, yêu cầu anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng. Cháu N đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn anh Nguyễn Văn S theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, anh S đều ký nhận văn bản của Tòa án do văn phòng Thừa phát lại tổng đạt nhưng không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con cái: Đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo M (nữ), sinh ngày 16/02/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các đương sự đến để hòa giải, nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, đây là lần thứ hai bị đơn vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1990. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian và đã có hai con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ham mê cờ bạc, cấm kỵ tài sản của gia đình, không quan tâm đến vợ con. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S không có mặt theo giấy triệu tập, vì thế không tiến hành hòa giải cho vợ chồng được.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xem xét giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S để giải phóng cho hai bên phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: vợ chồng có hai con chung: cháu Nguyễn Hồng N (nam), sinh ngày 19/02/1993, cháu N đã thành niên, cháu ở với ai là quyền của cháu, còn cháu Nguyễn Bảo M (nữ), sinh ngày 16/02/2008. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi thành niên. Về mức cấp dưỡng, quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Hòa yêu cầu anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng, tại phiên tòa chị H chỉ yêu cầu anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét việc xin nuôi con và yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn chính đáng và xuất phát từ tình mẫu tử của mẹ đối với con, cũng là nguyện vọng của cháu M. Nghĩ nên giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Về phần cấp dưỡng buộc anh Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu M thành niên.

[4] Về tài sản chung: chị Hòa không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: chị Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 điều 56, điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết,

*** Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

2. Về phần con cái: Giao con chung cháu Nguyễn Bảo M (nữ), sinh ngày 16/02/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh S đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Khoản cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu M thành niên.

Anh S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000558 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C. Như vậy chị H đã thi hành xong khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng anh Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị Nguyễn Thị H có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã D,
- huyện E, Thanh Hóa;
- (ĐKKH năm 1990)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Giang